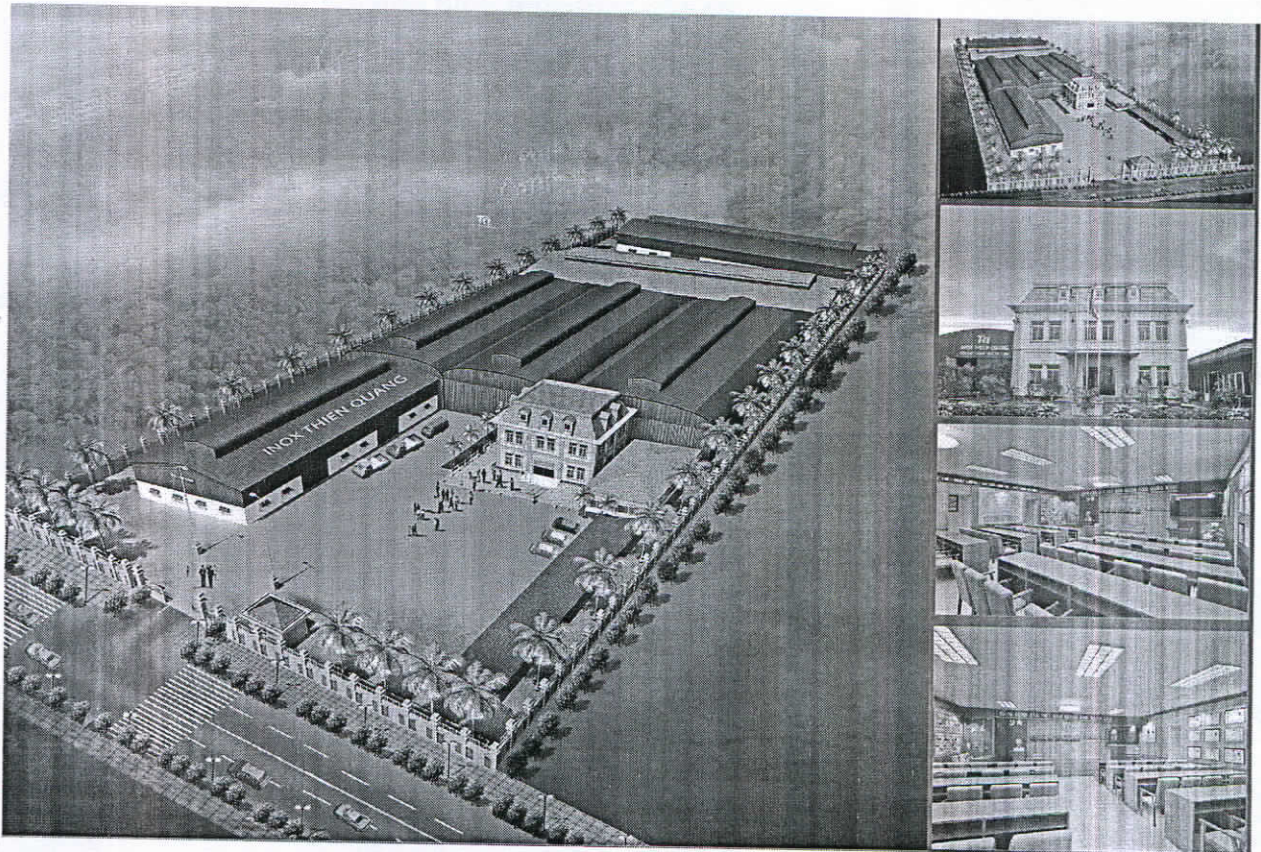


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG NĂM 2020



**UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
CẢI TIẾN LIÊN TỤC - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển.....	5
5. Các rủi ro	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	15
1. Tình hình tài chính.....	15
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	16
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	17
V. Quản trị công ty.	17
1. Hội đồng quản trị.....	17
2. Ban Kiểm soát	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	22
VI. Báo cáo tài chính	23
1. Ý kiến kiểm toán:	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	23

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị.....	3
Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
Bảng số 2: Cơ cấu lao động.....	11
Bảng số 3: Tình hình tài chính.....	12
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	12
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông.....	13
Bảng số 6: Tình hình tài sản.....	15
Bảng số 7: Tình hình công nợ.....	16
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT Năm 2020.....	19
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	22

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 05 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: (0221) 3997185
- Số fax: (0221) 3980908
- Website: <http://www.inoxthienquang.com.vn>
- Mã cổ phiếu : ITQ

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang được thành lập từ năm 2001 với mô hình là Công ty TNHH và được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang năm 2007. Sau 20 năm thành lập, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Quang, cùng với những chiến lược bài bản và những bước đi chậm, chắc, những sự thay đổi để vượt lên và những trải nghiệm của 20 năm qua đã tạo lên một Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có tên tuổi trong ngành thép không gỉ Việt Nam. Hiện nay, Công ty Tập đoàn Thiên Quang đang là đối tác tin cậy của nhiều đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước, và đã tạo được mạng lưới tiêu thụ trải dài từ Bắc đến Nam và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.

Trong chiến lược phát triển kinh doanh và sản xuất hàng năm, Công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng 20 – 30% so với năm trước và chiến lược quản lý:

- Quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào doanh nghiệp với biểu ngữ: “Uy tín- chất lượng - cải tiến liên tục - phát triển bền vững” nhằm nâng cao và đáp ứng sự thoả mãn của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư máy móc công nghệ cao để mở rộng xưởng và tăng sản lượng sản xuất.

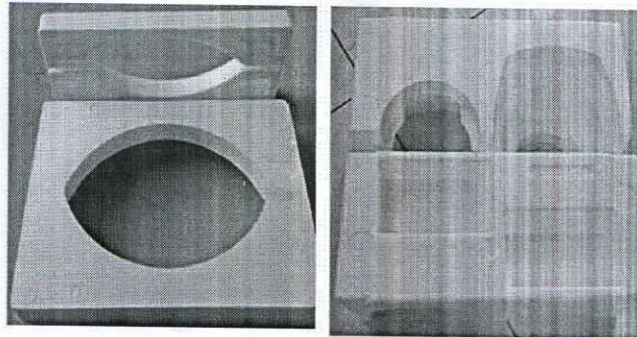
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

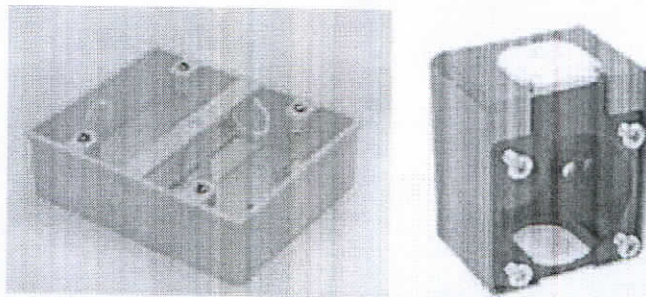
Inox tấm cuộn



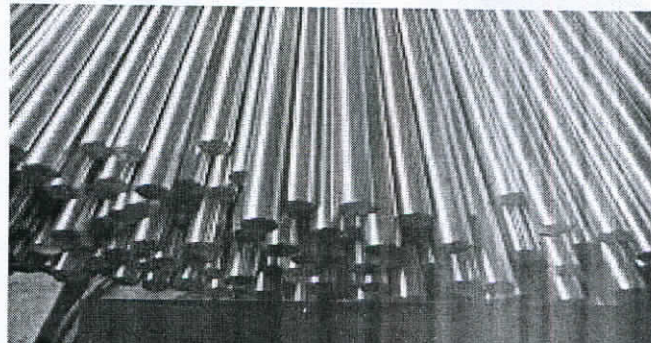
Xốp EPS



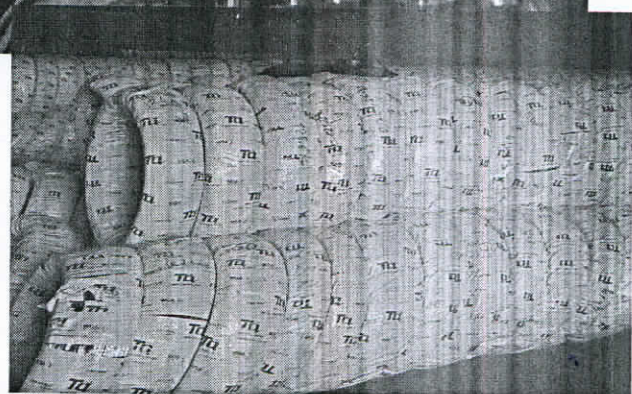
Nhựa



Cây đặc inox



Inox dây



– Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty được phát triển trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam.

Một số thị trường phát triển mạnh như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

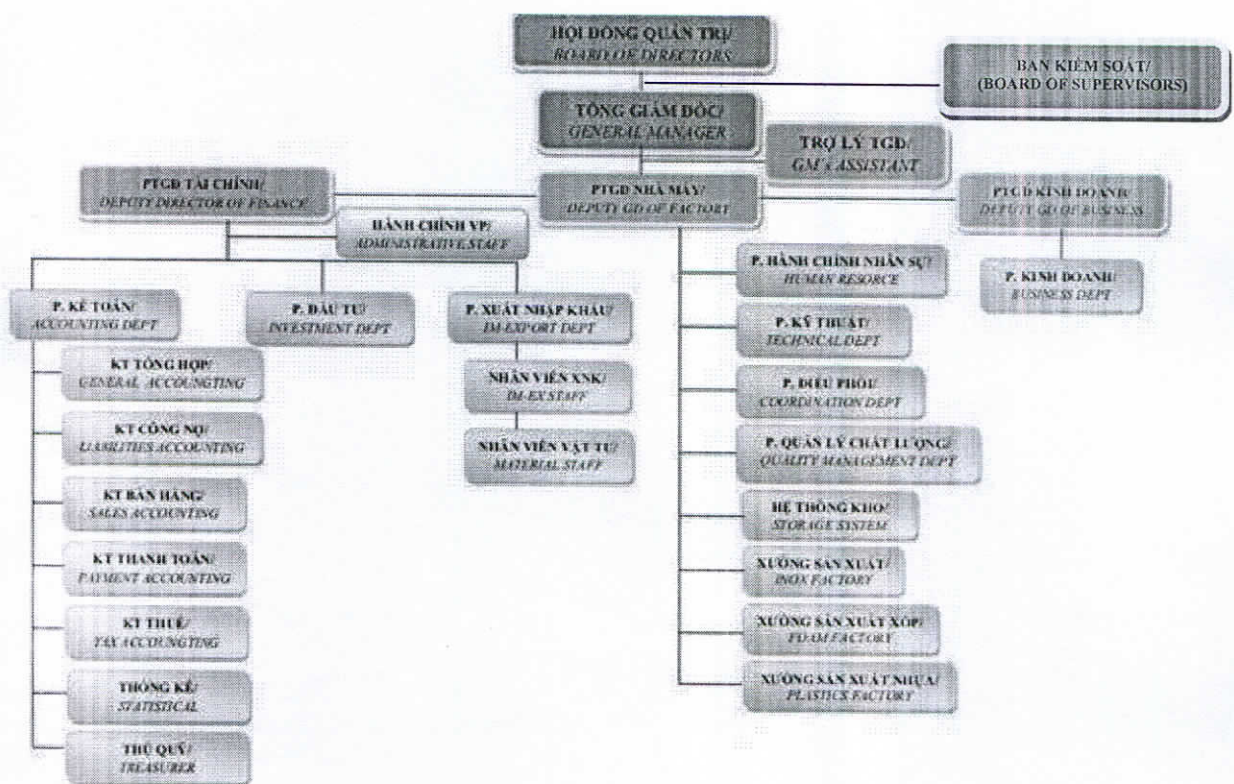
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

-04 phòng ban: Phòng Hành chính; Phòng Kế toán; Phòng Xuất nhập khẩu; Phòng Kinh doanh.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

✦ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang.

▪ Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01

Chủ tịch và 03 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

▪ **Phòng Xuất nhập khẩu**

Quản lý điều hành thực hiện các hoạt động đối ngoại, phân tích, mở rộng thị trường và giới thiệu sản phẩm, khai thác nội địa và nhập khẩu để cung cấp NVL, hàng hóa phục vụ SXKD và quản lý các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm do ITQ sản xuất. Phòng Xuất nhập khẩu đã thực sự là cầu nối giữa ITQ với các đối tác, tổ chức trong và ngoài nước, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá, xúc tiến thương mại và xây dựng Thương hiệu, phòng xuất nhập khẩu đối ngoại đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của ITQ.

▪ **Phòng Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Đầu tư**

- Đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất của Công ty.
- Lập hồ sơ xin ưu đãi đầu tư, hỗ trợ lãi suất đầu tư, marketing, bán hàng...khi có yêu cầu;
- Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, lập kế hoạch đầu tư trình Lãnh đạo công ty.

▪ **Phòng Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
- Trở thành tập đoàn sản xuất cây đặc, dây thép không gỉ, và kinh doanh thép không gỉ tầm cuộn hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Nghiên cứu, đầu tư và đưa vào áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm tăng cao năng suất sản xuất cũng như chất lượng của sản phẩm. Tăng năng suất lao động từ 10-15%/ năm, tăng sản lượng sản xuất từ 25- 30%/ năm.
- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của anh chị em cán bộ công nhân viên của nhà máy.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động

5. Các rủi ro

⚡ **Rủi ro kinh tế**

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy

thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý 1 tăng 3,68%, quý 2 tăng 0,39%, quý 3 tăng 2,69%, quý 4 tăng 4,48%. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 1-8-2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước đối mặt với làn sóng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro.

⚡ Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nới lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 – 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch COVID-19 và kích cầu tín dụng, NHNN quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 1 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các NHTM phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ.

Năm 2021, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi nhanh, đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao, theo đó nhu cầu về vốn cho nền kinh tế sẽ tăng, kéo theo mặt bằng lãi suất có thể sẽ nhích dần lên tuy nhiên sẽ vẫn duy trì ở mức thấp.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất

cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

✦ **Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

✦ **Rủi ro về pháp lý**

Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang là công ty cổ phần đã thực hiện đăng ký niêm yết. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Hàng năm, Công ty đã cử các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, cán bộ phụ trách công bố thông tin và Tổ Thư ký tham gia các khóa học về quản trị và các buổi hội thảo cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời nắm bắt sự thay đổi của các văn bản luật liên quan.

✦ **Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, biến động giá cổ phiếu của Công ty không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

✦ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, Công ty cần thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc

một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng Năm 2020 so với 2019
1	Tổng giá trị tài sản	405.766.857.659	380.625.550.721	-6,20%
2	Vốn chủ sở hữu	258.162.446.754	254.917.191.510	-1,26%
3	Doanh thu thuần	458.433.759.778	452.995.739.756	-1,19%
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	903.889.924	2.009.776.541	122,35%
5	Lợi nhuận khác	249.957.606	488.667.020	95,50%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.153.847.530	2.498.443.561	116,53%
7	Lợi nhuận sau thuế	748.183.984	1.896.087.955	153,43%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,29%	0,74%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,16%	0,42%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán Năm 2020 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

✚ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Trung	Tổng Giám đốc
2	Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
4	Phan Thị Hoài Thương	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch thành viên Ban điều hành

PHẠM QUANG TRUNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/12/1983
- Nơi sinh: Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 064083000001 cấp ngày 17/12/2013
- Quê quán: Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: Tổ 29 cũ , Tổ 49 mới Vĩnh Hưng , Hoàng Mai , Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư
- Quá trình công tác:

Từ 2009 đến 2016 : Công ty K-Tech Việt Nam

Từ 2017 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 106,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 106,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 453,700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,9% vốn điều lệ.
- Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Bích Hạnh	Vợ	453.700	1.9%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN DIỆU LINH

- Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 13/09/1979
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 012039257 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội cấp
 - Quê quán: Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
- Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên*
- Từ 2007 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12 % vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,62% vốn điều lệ.

Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Quảng	Chồng	1.787.865	7,5%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

HOÀNG ANH SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011826991 cấp ngày 11/06/2015
- Quê quán: Vinh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2002 đến 2004 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Tân Hiệp Phát

Từ 2004 đến 2006 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Nam Hưng Long (Philips Việt Nam)

Từ 2006 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 106,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG

- Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 01/01/1982
 - Nơi sinh: Quảng Trị
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 013114138 cấp ngày 15/08/2008 do CA Hà Nội
 - Quê quán: Quảng Trị
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 35 Thịnh Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - Từ 2005 đến 2006 : Công ty TNHH Thương mại Thiên Anh*
 - Từ 2006 đến 2008 : Công ty TNHH Thế Giới Nghệ Nhân*
 - Từ 2009 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	135	100
Đại học và trên đại học	22	16.3
Cao đẳng	7	5.2
Trung cấp	15	11.1
Lao động phổ thông	91	67.4
Phân loại theo hợp đồng lao động	135	100
Hợp đồng có xác định thời hạn	20	14.8
Hợp đồng không xác định thời hạn	85	63
Hợp đồng theo thời vụ	30	22.2

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

✚ Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	405.766.857.659	380.625.550.721	-6,20%
Doanh thu thuần	458.433.759.778	452.995.739.756	-1,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	903.889.924	2.009.776.541	122,35%
Lợi nhuận khác	249.957.606	488.667.020	95,50%
Lợi nhuận trước thuế	1.153.847.530	2.498.443.561	116,53%
Lợi nhuận sau thuế	748.183.984	1.896.087.955	153,43%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán Năm 2020 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,29	2,49	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho	Lần	1,26	1,29	

Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	36,38	32,86	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,18	49,07	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	2,81	2,80	
Hàng tồn kho BQ				
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,09	1,15	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,16%	0,42%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	0,29%	0,00%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	0,18%	0,74%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,20%	0,48%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 23.843.305 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 23.843.305 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/04/2020

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	698	23.817.805	99,89%
1.1	Tổ chức	07	597	-
1.2	Cá nhân	691	23.817.208	99,89%
2	Cổ đông nước ngoài	05	25.500	0,11%
2.1	Tổ chức	01	100	-
2.2	Cá nhân	04	25.400	0,11%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	-
	Tổng Cộng	703	23.843.305	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: mua 1.719.600 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ tháng 05/2020

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

– Nguyên vật liệu chính phục vụ cho sản xuất cây, dây inox: 5.842 tấn tương đương với giá trị: 174 tỷ đồng.

– Nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất nhựa, xốp: 793 tấn tương ứng với giá trị 22 tỷ đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khai thác dưới đất, lượng nước sử dụng 40m³/ngày đêm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 50 -70%, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 20- 30m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Năm	2018	2019	2020
Lao động bình quân (người)	127	133	135
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	12.204.000	13.000.000	13.362.000

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng

trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	337.958.711.920	311.848.899.513	-7,73%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.380.901.875	12.336.208.643	-7,81%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	160.441.603.821	135.970.667.080	-15,25%

3. Hàng tồn kho	152.253.094.588	150.791.042.458	-0,96%
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.883.111.636	2.750.981.332	46,09%
Tài sản dài hạn	67.808.145.739	68.776.651.208	1,43%
1. Tài sản cố định	65.043.735.824	58.512.077.154	-10,04%
2. Tài sản dở dang dài hạn	88.000.000	6.404.137.485	7177,43%
3. Tài sản dài hạn khác	2.676.409.915	3.860.436.569	44,24%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Năm 2020 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	147.604.410.905	125.708.359.211
I. Nợ ngắn hạn	147.604.410.905	124.084.359.211
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	86.633.612.229	74.538.521.231
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	56.914.416.976	45.443.019.288
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.444.235.642	622.935.522
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	491.782.164	781.359.932
5. Phải trả người lao động	1.888.293.410	2.456.748.743
6. Chi phí phải trả	91.608.000	71.203.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	58.307.381	51.007.193
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	82.155.103	119.564.302
II. Nợ dài hạn	-	1.624.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	1.624.000.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Năm 2020 của Công ty)

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất xốp. Mở rộng hệ thống kho sản phẩm xốp, xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong Năm 2020, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2019 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 5 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Nâng cấp hệ thống dây chuyền xấp. Mở rộng hệ thống kho, xưởng sản xuất để phục vụ cho khách hàng trong và ngoài nước.*

V. Quản trị công ty.

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Phạm Bảo Dương	Thành viên HĐQT	
3	Ông Lê Quyết Tiến	Thành viên HĐQT	

NGUYỄN VĂN QUẢNG

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1971

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011675708 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên

Từ 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,6% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,6% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 87.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,36% vốn điều lệ.

Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Hằng	Chị gái	29.580	0,1%
Nguyễn Diệu Linh	Vợ	29.580	0,1%
Nguyễn Thị Thu Hà	Em gái	28.560	0,1%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

PHẠM BẢO DƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1983
- Nơi sinh: Tứ Lộc, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012153085 Cấp ngày 22/03/2007 Nơi cấp CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: AD 8-20, DT VinhomesRiverside, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và Thương Mại Nhật Hoa
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÊ QUYẾT TIẾN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1978
- Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 13006585 cấp ngày: 19/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 241 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Từ 2003 đến nay : Công tác tại Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 496.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,01% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 496.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,01% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT Năm 2020

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	2303-02/2020/NQ-HĐQT	23/03/2020	Phương án mua lại cổ phiếu đang lưu hành

2	25042020/NQ-HĐQT	25/04/2020	làm cổ phiếu quỹ
3	2804-01/NQ-HĐQT-ITQ	28/04/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	030620/NQ-HĐQT/ITQ	03/06/2020	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty
5	200720/NQ-HĐQT/ITQ	20/07/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
6	201020/NQ-HĐQT/ITQ	20/10/2020	Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng năm 2020, kế hoạch quý III năm 2020

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Ngọc Phấn	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Cao Liên	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Cao Thị Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát

ĐẶNG NGỌC PHẤN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1978
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013348031 cấp ngày 31/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P206 – N9 – Đồng Tàu, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Từ 2000 đến nay : Công ty TNHH kỹ thuật Thương mại Phúc Gia

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0042% vốn điều lệ.

Trong đó :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Thị Ánh Tuyết		1.000	0,0042

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THỊ CAO LIÊN

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29/02/1980
- Nơi sinh: Thanh Khương, Thuận Thành , Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 027180000040 cấp ngày 11/04/2014 do CTCCS
- Địa chỉ thường trú: P1208,CC 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, HN
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 364.000 cổ phần chiếm 1.53% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 364.000 cổ phần chiếm 1.53% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

CAO THỊ HUYỀN

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1991
- Nơi sinh: Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 145398647 cấp ngày 14/04/2006 do nơi cấp : CA tỉnh Hưng Yên
- Quê quán: Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Ứng Dị, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:

Từ năm 2016 đến nay: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong Năm 2020, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) Năm 2020 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong Năm 2020;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2020 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch	452.963.980	0	452.963.980	

		HĐQT			
2	Lê Quyết Tiến	Thành viên HĐQT	386.563.565		386.563.565
3	Phạm Bảo Dương	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Nguyễn Diệu Linh	Phó TGĐ	377.082.480	0	377.082.480
5	Hoàng Anh Sơn	Phó TGĐ	473.855.775	0	473.855.775
6	Phạm Quang Trung	TGĐ	474.130.000	0	474.130.000
7	Đặng Ngọc Phấn	Trưởng BKS	0	0	0
8	Nguyễn Thị Cao Liên	TV Ban kiểm soát	270.588.000	0	270.588.000
9	Cao Thị Huyền	TV Ban kiểm soát	124.058.000	0	124.058.000

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Ông Nguyễn Văn Quảng – Chủ tịch HĐQT mua 1.000.000 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://www.inoxthienquang.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



CÔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung